|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1.a** | Cho hàm số \[y = {x^4} - {x^2} + 3\left( C \right)\]. Tìm những điểm đối xứng với nhau thuộc đồ thị hàm số (C) qua đường thẳng \[\left( d \right):y = \frac{{ - 1}}{{12}}x + \frac{{71}}{8}\] |  |
| 2.A | \[A\left( {1;3} \right),B\left( { - 4;15} \right)\] |  |
| 2.B | \[A\left( { - 1;3} \right),B\left( { - 2;15} \right)\] |  |
| 2.C | \[A\left( {0;3} \right),B\left( { - 1;3} \right)\] |  |
| 2.D | \[A\left( {2;15} \right),B\left( {4;1} \right)\] |  |
| 3.Đáp án | B |  |
| 4.Đáp án chi tiết | C1: Giải như làm tự luận  C2: Lập bảng thử đáp án  Áp dụng với bài toán trắc nghiệm  2 điểm A,B cần tìm cần thỏa mãn các tính chất sau :   * Điểm A thuộc đồ thị (C) * Điểm B thuộc đồ thị (C) * Trung điểm AB thuộc d * Véc tơ AB song song với véc tơ pháp tuyến của d là \[\overrightarrow {{n\_d}} = (\frac{1}{{12}};1)\]   hoặc véc tơ AB vuông góc với véc tơ chỉ phương của d là \[\overrightarrow {{a\_d}} = ( - 1;\frac{1}{{12}})\] |  |
|  |  |  |
| 5.Level |  |  |
| 6.Ghi chú |  |  |
| **1.b** |  |  |
| 2.A |  |  |
| 2.B |  |  |
| 2.C |  |  |
| 2.D |  |  |
| 3.Đáp án |  |  |
| 4.Đáp án chi tiết |  |  |
| 5.Level |  |  |
| 6.Ghi chú |  |  |
| **1.c** |  |  |
| 2.A |  |  |
| 2.B |  |  |
| 2.C |  |  |
| 2.D |  |  |
| 3.Đáp án |  |  |
| 4.Đáp án chi tiết |  |  |
| 5.Level |  |  |
| 6.Ghi chú |  |  |
| **1.d** |  |  |
| 2.A |  |  |
| 2.B |  |  |
| 2.C |  |  |
| 2.D |  |  |
| 3.Đáp án |  |  |
| 4.Đáp án chi tiết |  |  |
| 5.Level |  |  |
| 6.Ghi chú |  |  |
| **1.e** |  |  |
| 2.A |  |  |
| 2.B |  |  |
| 2.C |  |  |
| 2.D |  |  |
| 3.Đáp án |  |  |
| 4.Đáp án chi tiết |  |  |
| 5.Level |  |  |
| 6.Ghi chú |  |  |